

Oxford Academy
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học
(SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2019 – 2020
Công bố Trong Năm 2020 – 2021

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Oxford Academy
Đường	5172 Orange Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã số	Cypress, CA 90630
Số điện thoại	(714) 220-3055
Hiệu trưởng	Amber Houston
Địa chỉ Email	houston_a@auhsd.us
Web Site	http://oxford.auhsd.us/
Mã Học khu của Quận (CDS)	30664313030616

Học khu Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Học khu	Học khu Trung học Anaheim Union
Số điện thoại	(714) 999-3511
Giám đốc Học khu	Michael B. Matsuda
Địa chỉ Email	webmaster@auhsd.us
Web Site	www.auhsd.us

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2020 – 2021)

Tuyên Bố Tâm Nhìn Của Trường:

“Oxford Academy là một cộng đồng gồm các nhà đổi mới chuyên nuôi dưỡng sự phát triển toàn diện của những con người đề cao công cuộc học tập cả đời, những người sẽ dẫn dắt và phục vụ một xã hội địa phương và toàn cầu ngày một phát triển”.

Giá Trị Cốt Lõi:

Oxford Academy hướng đến sự Xuất sắc, Danh dự, Sáng tạo, Quan tâm và Vui vẻ.

Điểm Sáng Giáo Dục:

Một trăm phần trăm học sinh của Học viện Oxford đang theo học các khóa học đáp ứng yêu cầu A-G của Đại học California (UC) và 100% tốt nghiệp đủ điều kiện của UC. Đối với lớp cuối cấp của năm 2018, 90% trúng tuyển vào đại học bốn năm và 10% trúng tuyển vào đại học hai năm. Ít nhất 58% học sinh của Oxford Academy đang theo học các lớp Nghệ thuật Hình ảnh và Trình diễn. Họ cũng tham gia vào các môn thể thao nội bộ ở cấp trung học cơ sở và thể thao CIF ở cấp trung học. Tất cả học sinh của Oxford Academy đều tham gia vào chương trình giảng dạy danh dự toàn diện và phải đăng ký tối thiểu bốn khóa học Xếp lớp Nâng cao (AP) để tốt nghiệp. Ngoài ra, học sinh chọn một lộ trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE): lộ trình Phát triển Phần mềm và Hệ thống, Kỹ thuật, Kinh doanh hoặc Khoa học Y sinh. Oxford Academy cung cấp các chương trình hỗ trợ sau đây để giúp đỡ những học sinh đang gặp khó khăn: dạy kèm trước hoặc sau giờ học, hội thảo kỹ năng viết và hỗ trợ toán học.

Dữ Liệu Thành Tích Học Sinh:

Học sinh của Oxford Academy học sinh đã vượt các Tiêu Chuẩn Cơ Bản Chung của Quốc gia và Tiểu Bang Do Hiệp Hội Đánh Giá Cân Bằng Thông Minh Hơn (SBAC) đo lường, 99% học sinh được kiểm tra đạt hoặc vượt các tiêu chuẩn đã kiểm tra trong ELA và 86% đạt hoặc vượt các tiêu chuẩn được kiểm tra trong môn Toán. Tất cả các nhóm học sinh đều đạt được mục tiêu toàn trường của tiểu bang trong môn Anh ngữ (ELA) và toán học. Oxford Academy đã trở thành trường Ruy-băng vàng của California vào năm 2017 và được vinh danh là Trường Ruy-băng xanh Quốc gia vào năm 2019. Được trao giải thưởng California Democracy School vào năm 2020.

Thông Tin Nhân Khẩu Học:

Oxford Academy, nằm tại Cypress, California, phục vụ 1.270 học sinh từ lớp bảy đến lớp mười hai. Thành phần dân tộc của học sinh là 61% châu Á, 12% La-tinh, 16% da trắng, 8% người Philippines/Đảo Thái Bình Dương và 2% người Mỹ gốc Phi. Hơn 30% học sinh tại Oxford Academy tham gia chương trình Bữa trưa Miễn phí/Giảm giá. Ngoài ra, 68% học sinh được phân loại lại là học sinh thông thạo tiếng Anh và 70% học sinh Oxford đến từ các gia đình mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính. Ngôn ngữ ở nhà của học sinh rất đa dạng với 26 ngôn ngữ khác nhau.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2019 – 2020)

Cấp lớp	Số Học sinh
Lớp 7	241
Lớp 8	244
Lớp 9	208
Lớp 10	202
Lớp 11	195
Lớp 12	184
Tổng Ghi danh	1,274

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.9
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.1
Người gốc Châu Á	62.8
Người Phi Luật Tân	7.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	19.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.2
Người Da trắng	7.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung tộc	1.6
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	35.6
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	0.3
Học Sinh Khuyết Tật	0.4
Vô gia cư	3.8

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2020-21
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	44	44	45	1216
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	1	0	3
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy	7	0	0	0

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2018-19	2019-20	2020-21
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2020 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Tháng 9 năm 2020

Tất cả các môn học nội dung đều sử dụng sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn, được Tiểu bang và Học khu thông qua. Giáo viên tham gia vào quá trình lựa chọn sách giáo khoa ở cấp học khu thông qua một chu trình chương trình giảng dạy đã được thiết lập. Giáo viên được đào tạo chuyên sâu về các tài liệu giảng dạy và các tài liệu phụ trợ đi kèm với tài liệu sách giáo khoa cơ bản. Các tài liệu phụ trợ hỗ trợ cả nhu cầu ngôn ngữ và nhu cầu học tập của học sinh.

Thông tin này được thu thập vào ngày 15 tháng 9 năm 2020.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đạt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Sách giáo khoa ngữ văn tiếng Anh, Houghton Mifflin Harcourt-Collections, được thông qua vào năm học 2014-15. Có một cuốn sách cho mỗi học sinh.	Có	0

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Toán	Sách giáo khoa Toán học của Carnegie Learning được thông qua vào năm học 2018-19. Các tài liệu giảng dạy phù hợp với khóa học, phù hợp với tiêu chuẩn đã được chọn cho mỗi khóa học toán học. Có một cuốn sách cho mỗi học sinh.	Có	0
Khoa học	Sách giáo khoa Khoa học, Pearson- Cơ bản về Giải phẫu và Sinh lý học, và Pearson-Sinh học được sử dụng vào năm học 2006-07. Sách giáo khoa Khoa học hỗ trợ các khóa học Xếp lớp Nâng cao được thông qua khi cần thiết, lần áp dụng gần đây nhất là vào năm học 2018-19, Pearson-Campbell Tiêu điểm Sinh học, Ấn bản AP.	Có	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Sách giáo khoa Lịch sử/Khoa học xã hội đã được thông qua vào năm học 2018-19 và 2019-20. Lớp 7-Cengage Learning- Lịch sử thế giới: Thời Trung Cổ và Sơ kỳ Hiện đại, Ấn bản học sinh CA Lớp 8- McGraw-Hill- Lịch sử và Địa lý Hoa Kỳ - Phát triển và Xung đột Lớp 10- McGraw-Hill-Lịch sử, Văn hóa và Địa lý Thế giới: Thế giới Hiện đại, Ấn bản học sinh CA Lớp 11- McGraw-Hill- Lịch sử và Địa lý Hoa Kỳ - Xung đột và Thay đổi Lớp 12- McGraw-Hill- Các nguyên tắc của nền dân chủ Hoa Kỳ. Savvas- Các nguyên tắc của nền kinh tế California. Có một cuốn sách cho mỗi học sinh.	Có	0
Ngoại ngữ	Sách giáo khoa Ngoại ngữ được thông qua khi cần thiết. Một số khóa học đã thông qua sách giáo khoa mới, Houghton Mifflin Harcourt-Avancemos và Houghton Mifflin Harcourt-Bien Dit, vào năm học 2016-17. Ngoài ra, các sách bổ trợ tiếp tục được thông qua mỗi năm. Có một cuốn sách cho mỗi học sinh.	Có	0
Giáo dục Sức khỏe	Sách giáo khoa về Sức khỏe, McGraw Hill-Sức khỏe Vị thành niên và Goodheart Wilcox-Sức khỏe toàn diện, được thông qua vào năm học 2016-17. Có một cuốn sách cho mỗi học sinh.	Có	0

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Nghệ thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Học sinh nghệ thuật hình ảnh và trình diễn có thể sử dụng các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phù hợp trong khóa học.	Có	0
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9-12)	Tất cả các phòng thí nghiệm khoa học tại Oxford Academy có những trang thiết bị sau đây: bàn có phần mặt bàn chống hóa chất, ghế đẩu tại bàn thí nghiệm, bảng trắng/bảng phấn để chứng minh, một bộ dụng cụ thủy tinh hoàn chỉnh cho mỗi lớp học, thiết bị đo tuyến tính (que đo, thước 12"/6", v.v.), biểu đồ thích hợp cho khóa học, bếp điện, cân ba thanh và/hoặc cân đĩa, nhiệt kế, máy chiếu trên cao, máy chiếu LCD, máy chiếu ELMO, đầu phát VCR/DVD và đầu đĩa laze. Hầu hết các phòng thí nghiệm đều có thiết bị bổ sung thích hợp cho các khóa học được giảng dạy trong phòng.	Có	0

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Oxford Academy là trường trung học phổ thông dự bị đại học từ lớp bảy đến lớp mười hai, bắt đầu hoạt động từ tháng 9 năm 1998. Cơ sở ban đầu được xây dựng vào năm 1965 và được sử dụng như một trường trung học cơ sở. Khu đất rộng 24 mẫu Anh bao gồm 42 phòng học thông thường nằm trong sáu tòa nhà. Có 13 phòng thí nghiệm, được thiết kế cho các chương trình cụ thể (tức là phòng máy tính, phòng thí nghiệm khoa học, phòng hát hợp xướng, v.v.). Khuôn viên trường cũng bao gồm nhà bếp dịch vụ ăn uống, phòng đa năng, thư viện/trung tâm truyền thông, phòng tập thể dục và một loạt các sân thể thao.

Bảo trì và Sửa chữa: Nhân viên bảo trì của Địa điểm và Học khu sẽ đảm bảo hoàn thành kịp thời các công việc sửa chữa cần thiết để giữ cho trường hoạt động và sửa chữa tốt. Quy trình yêu cầu công việc được sử dụng để đảm bảo dịch vụ hiệu quả. Các sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên cao nhất.

Quy trình và Lịch trình Vệ sinh: Hội đồng Quản trị của Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học. Ban giám hiệu làm việc hàng ngày với nhân viên vệ sinh để lập lịch trình dọn dẹp nhằm đảm bảo trường sạch sẽ và an toàn. Tất cả các phòng học và phòng vệ sinh được dọn dẹp hàng ngày. Làm sạch sâu, bao gồm đánh bóng sàn và sơn, diễn ra trong thời gian học sinh không có trong lớp. Học sinh, phụ huynh và nhân viên được khuyến khích báo cáo mọi tình trạng khiến họ không hài lòng thông qua quy trình khiếu nại thống nhất.

Hiện đại hóa và Xây dựng: Công đoạn hiện đại hóa và xây dựng mới được hoàn thành vào tháng 9 năm 2006. Dự án bao gồm tám phòng học mới và một phòng tập thể dục. Sáu tòa nhà trong khuôn viên trường, bao gồm 33 không gian lớp học, đã được hiện đại hóa. Oxford Academy cũng nhận được khoản tài trợ 100.000 USD từ gia đình Lowe's để nâng cấp lớn cho phòng đa năng. Hệ thống âm thanh, ánh sáng và sàn sân khấu mới đã được bổ sung cùng với bàn hội nghị mới, máy chiếu LCD gắn trần và màn hình máy chiếu điện tử lớn phía trên khu vực sân khấu.

Đợt kiểm tra địa điểm gần đây nhất đã được hoàn thành vào ngày 9 tháng 11 năm 2020.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá của từng hệ thống đều được kiểm tra
- Đánh giá tổng quá

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng 11 năm 2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cống rãnh	Tốt Bình thường	
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Tốt Bình thường	
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt Bình thường	
Điện: Điện	Tốt Bình thường	
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt Bình thường	
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt Bình thường	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt Bình thường	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt Bình thường	
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khóa kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	98	Không có thông tin	46	Không có thông tin	50	Không có thông tin
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	96	Không có thông tin	28	Không có thông tin	39	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và Trung học phổ thông Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ	92	Không có	27	Không có	30	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: California Science Test (CAST - Bài Thi Môn Khoa Học California) lần đầu tiên được đưa vào hệ thống trong năm học 2018 - 2019.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chi Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2019 – 2020)

Oxford Academy có bốn lộ trình nghề nghiệp đại diện cho các ngành phù hợp với nhu cầu, sở thích và yêu cầu của đa dạng học sinh. Trong năm học 2017-18, các khóa học được cung cấp cho các ngành nghề sau: Kỹ thuật và Thiết kế; Khoa học Y tế và Công nghệ Y tế; Công nghệ thông tin và truyền thông; và Tiếp thị, Bán hàng và Dịch vụ.

Các khóa học lộ trình CTE của chúng tôi được thiết kế theo Tiêu chuẩn Chương trình giảng dạy Mẫu CTE, đảm bảo rằng học sinh sẽ phát triển các kỹ năng chính cần thiết để thành công ở cả trường học và nơi làm việc. Tất cả giáo viên của chúng tôi đều được đào tạo để cung cấp hướng dẫn tốt nhất có thể cho tất cả học sinh, bao gồm cả những học sinh theo lộ trình CTE, với trọng tâm là thiết kế phổ quát cho việc học, đảm bảo rằng tất cả học sinh đều có thể tiếp cận chương trình giảng dạy. Học khu của chúng tôi đo lường sự thành công của các chương trình CTE bằng cách đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ hoàn thành A-G, ghi danh sau trung học và khi có thể là việc bố trí nghề nghiệp của học sinh. Dữ liệu này hướng dẫn các lộ trình CTE được cung cấp, cũng như sự phù hợp giữa chương trình giảng dạy và nhu cầu của từng lĩnh vực ngành nghề. Giáo viên CTE tham dự các ban cố vấn khu vực cho từng lĩnh vực ngành để cập nhật các xu hướng mới nhất, kỹ năng mong muốn của nhà tuyển dụng, triển vọng việc làm và các chương trình sau trung học liên quan đến lĩnh vực ngành nghề. Các ban cố vấn này được cung cấp bởi Vital Link, một tổ chức phi lợi nhuận tại địa phương kết nối các doanh nghiệp với các học khu, đảm bảo rằng kiến thức thu được từ các ban cố vấn đại diện đúng cho khu vực xung quanh.

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE) (Năm Học 2019 – 2020)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	1047
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	10.9
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2019 – 2020 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để	94.03
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2018 – 2019 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa	93.14

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2019 – 2020)

Khối lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
7	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
9	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành, từ bỏ yêu cầu thực hiện bài kiểm tra thành tích thể dục cho năm học 2019–2020.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2020 – 2021)

Có một số cách mà Oxford Academy sử dụng để thúc đẩy môi trường thân thiện với gia đình. PTSA, OA Foundation, School Site Council, và các nhóm tăng cường cho thể thao và âm nhạc là những tổ chức tích cực trong trường của chúng tôi. PTSA cung cấp cho phụ huynh tình nguyện viên cho các chức năng của trường. Sự mệnh của OA Foundation là cung cấp các nguồn tài chính và hỗ trợ để thúc đẩy sự tiến bộ và thành công trong giáo dục của học sinh. Hỗ trợ tài chính được tạo ra thông qua Direct Investment Drive và bằng cách hợp tác với các nhóm khác nhau trong cộng đồng. Thành viên Hội Đồng Điểm Trường (SSC) bao gồm phụ huynh, học sinh và nhân viên trường được bầu chọn. SSC giám sát và theo dõi việc chi tiêu các quỹ bổ sung của tiểu bang và liên bang, trong đó mục đích dự kiến là nâng cao kết quả thành tích học tập. Nhân viên tư vấn tổ chức các buổi hội thảo dành cho phụ huynh và tạo điều kiện cho các cuộc họp gia đình trong suốt năm học. Cả ban quản lý và nhóm tư vấn đều tổ chức các cuộc họp phụ huynh hàng tháng vào buổi sáng và buổi tối, đóng vai trò như một diễn đàn thân mật cho các mối quan tâm và thắc mắc của phụ huynh. Chúng tôi cũng có Học viện Lãnh đạo dành cho Phụ huynh do FaCES (Chuyên gia Gắn kết Gia đình và Cộng đồng) điều hành. Thông tin được phổ biến kịp thời cho phụ huynh thông qua Aeries Communication, Bản tin cập nhật của OA, Mạng xã hội và trang web của trường.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Tỷ Lệ Bỏ Học	0	0	0	6.8	6.2	5.1	9.1	9.6	9
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	98.4	100	100	86.2	85.5	87.8	82.7	83	84.5

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho mỗi năm học đầy đủ)

Tỷ lệ	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	0.3	0.1	4.8	3.1	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1

Đình Chỉ và Buộc Thôi Học Tính Riêng trong Năm Học 2019-2020

(các dữ liệu chỉ được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2 do đại dịch COVID-19)

Tỷ lệ	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	.55	1.83	2.5
Đuổi học	0	.003	0.1

Ghi chú: Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với năm trước do năm học 2019 - 2020 chỉ diễn ra một phần vì COVID-19. Do đó, sẽ là không phù hợp nếu đưa ra bất kỳ so sánh nào với các năm trước về tỷ lệ các trường hợp bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 - 2020.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2020 – 2021)

Các Kế Hoạch An Toàn Trường Học được xem xét, thảo luận và cập nhật hàng năm. Thông tin đầu vào được thu thập từ nhân viên, học sinh và các nhóm tài nguyên cộng đồng cùng với Hội Đồng Điểm Trường để xác định bất kỳ thay đổi cần thiết nào. Kế Hoạch An Toàn Của Trường Trung Học Oxford được thực hiện bởi các nhân viên. Tối thiểu bốn cuộc diễn tập về an toàn/sơ tán sẽ được thực hiện trong suốt năm học. Học sinh, giáo viên và các giảng viên khác được yêu cầu tham gia vào các cuộc diễn tập này.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Mẫu												
Các												

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+
Văn Chương Anh Ngữ	31	5	11	27	26	15	17	19	30	12	16	26
Toán	30	7	8	21	29	9	10	19	31	9	10	23
Khoa học	32	5	8	22	33	2	12	22	33	2	13	23
Khoa học Xã hội	26	10	13	20	26	11	12	20	30	9	15	26

*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2019-2020)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	1274

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2019 – 2020)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Các Lớp Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2018 – 2020)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$11,619	\$1,815	\$9,803	\$101,353
Học khu	Không có	Không có	\$9840	\$97,259
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	-0.4	4.1
Tiểu bang	Không có	Không có	\$7,750	\$90,287
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	23.4	11.5

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2019 – 2020)

OA Foundation cung cấp kinh phí cho các hoạt động bổ sung đặc biệt là trong ngành Robot dành cho học sinh. Tiêu đề II cho phép giáo viên tiếp tục phát triển chuyên môn và tham gia các khóa đào tạo và hội nghị. Ngoài ra, chúng tôi đã thuê một cố vấn khác và những người dạy kèm được chứng nhận bằng nguồn quỹ giảm thiểu tổn thất từ Covid và sẽ tiếp tục các dịch vụ này bằng quỹ LCFF của chúng tôi.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2018 – 2019)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,748	\$52,670
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$95,987	\$89,660
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$113,485	\$112,761
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$142,091	\$142,638
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$153,497	\$158,074
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$267,196	\$250,285
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	34.0	32.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2019 – 2020)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần trăm Học sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh	19	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	1	Không có thông tin
Ngoại ngữ	4	Không có thông tin
Toán	9	Không có thông tin
Khoa học	11	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	30	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	74	54.8

* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên	4	4	4

Các giáo viên tham gia nhiều hoạt động tại chức của Học khu cũng như các hội thảo và hội nghị phát triển chuyên môn để nâng cao kiến thức nội dung và kỹ năng giảng dạy của họ. Đây là phần bổ sung thêm cho bốn ngày phát triển chuyên môn và các cuộc họp bắt đầu muộn hàng tuần, được lên lịch hàng năm cho các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn. Các giáo viên mới cũng được yêu cầu tham gia vào chương trình giới thiệu giáo viên. Học khu và trường học tiếp tục đào tạo giáo viên về các chiến lược để cung cấp chương trình giảng dạy khác biệt với độ sâu và phức tạp. Giáo viên học cách sử dụng kết quả đánh giá của học sinh để hướng tới việc giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu cá nhân của học sinh. Nhân viên được phân loại có nhiều cơ hội tham gia vào khóa đào tạo được thiết kế để nâng cao hiệu quả của họ với học sinh. Tất cả các nhân viên của Học khu đều được hỗ trợ trong nỗ lực của họ để cung cấp các bài học hiệu quả cao. Giáo viên và quản trị viên có nhiều cơ hội kiểm tra các chương trình và chiến lược giảng dạy hiện tại và thiết kế lại với hiệu suất và tiêu chuẩn nội dung của chương trình giảng dạy tiểu bang. Các chiến lược hướng dẫn dựa trên nghiên cứu được xem xét và thực hiện.

Ngoài những gì học khu cung cấp, Oxford Academy có các cơ hội phát triển chuyên môn hàng tuần vào những ngày bắt đầu muộn của Thứ Ba. Thời gian được tận dụng bởi các phòng ban, các chương trình chuyên biệt, và các hoạt động xuyên chương trình giảng dạy. Tất cả các nhân viên giáo dục đều tham gia vào nhiều hội thảo và hội nghị.